TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 04 - 11 - 2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình – ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Phạm Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLPT-HNGD ngày 21 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2019/ HNGĐ–ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: La Thanh Đ, sinh năm 1955
Địa chỉ: số A, khóm A, thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Võ Kim C, sinh năm 1955
Địa chỉ: số A, khóm A, thị trấn A, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông La Thanh Đ trình bày: Ông La Thanh Đ và bà Võ Kim C do quen biết tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, bắt đầu chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1977. Đến năm 1991 ông Đ bà C đăng ký kết hôn và được

Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/1991.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì gia đình gặp khó khăn, ông La Thanh Đ không làm ra tiền, từ đó dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, bà Cúc thường xuyên có lời lẽ xúc phạm ông Đ, tính tình không phù hợp, tình cảm không còn, giữa ông Đ và bà C không hàn gắn được tình cảm, bà C thường xuyên gây nợ để cho các chủ nợ đến nhà đánh ông Đ, ông Đ nghi ngờ bà C có người đàn ông khác. Bà C đã đi từ năm 2011 không ở nhà ông Đ ở nhà một mình, ông Đ bỏ ra ngoài sinh sống từ năm 02/2018 cho đến nay. Ông La Thanh Đ thừa nhận quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài tuy nhiên ông Đ chỉ quan hệ làm ăn không có tình cảm, hiện nay ông La Thanh Đ đang sống một mình bên chòi ở nhà trên phần vườn của chị ông Đồng, từ tháng 02/2018 thì ông Đ, bà C không có nói chuyện với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau

Nay ông La Thanh Đ không còn tình cảm với bà C, tính tình vợ chồng không phù hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ yêu cầu ly hôn với bà C.

- Về con chung: Có 03 con chung tên La Thị Bích T, sinh năm 1984; La Thanh T, sinh năm 1981; La Thanh T, sinh năm 1979 các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông La Thanh Đ và bà Võ Kim C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**Bị đơn Võ Kim C trình bày:* Bà Võ Kim C và ông La Thanh Đ do quen biết tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và bắt đầu chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1976. Đến năm 1991 ông Đ bà C đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/6/1991.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 1979 thì ông Đ đã có người phụ nữ khác, bà C có khuyên can ông La Thanh Đ nghe và quay về chung sống một thời gian, ngoài ra thì ông Đ còn quen nhiều người phụ nữ khác nên bà C không khuyên nữa, sau đó bà C bỏ nhà đi từ năm 2011 việc bà C đi làm là để trả nợ, khi bà C bỏ nhà đi thì ông Đ không có điên thoại hay tìm bà C về. Đến tháng 02/2018 thì ông Đ đi chung sống như vợ chồng với bà Út (bà C không biết tên cụ thể của bà Út) cho đến nay. Bà C và gia đình ông Đ có khuyên ông Đ nhưng ông Đ không nghe, việc ông Đ chung sống như vợ chồng với bà Út thì bà C thì có báo chính quyền địa phương xã Phú Hựu, nhưng chưa có kết quả giải quyết. Trước đây khi chung sống thì ông Đ có đánh bà C, nhưng khi các con đã

trưởng thành thì ông Đ không còn đánh bà C. Bà C thừa nhận từ tháng 02/2018 cho đến nay thì bà C và ông Đ không có nói chuyện tâm sự với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay bà C xác định còn thương ông Đ bà không đồng ý ly hôn với ông La Thanh Đ. Bà Cúc không đồng ý ly hôn nhưng bà không có biện pháp nào để ông Đ trở về chung sống với bà C.

- Về con chung: Có 03 con chung tên La Thị Bích T, sinh năm 1984; La Thanh T, sinh năm 1981; La Thanh T, sinh năm 1979 các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà C và ông Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại quyết định bản án sơ thẩm số 31/2019/ HNGĐ–ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông La Thanh Đồng.

Ông La Thanh Đ được ly hôn với bà Võ Kim C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Đ và bà C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Đ và bà C trình bày không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Ông La Thanh Đ được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày16/9/2019, bà Võ Kim C kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Cúc vẫn giữ kháng cáo, không đồng ý ly hôn với ông Đồng, yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 31/2019/HNGD-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, không chấp nhận kháng cáo của bà Cúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu

chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Võ Kim C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông La Thanh Đồng và bà Võ Kim C do tìm hiểu chung sống như vợ chồng năm 1977 và tiến đến hôn nhân, năm 1991 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu thì ông Đ, bà C chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong thời gian chung sống thì bà C đã bỏ đi từ năm 2011 nhưng ông Đ không điện thoại, cũng không tìm kiếm. Từ tháng 02/2018 cho đến nay ông Đ đã bỏ ra ngoài sinh sống, ông Đ và bà C không có nói chuyện, không chăm sóc lẫn nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, bà C không đồng ý ly hôn xác định còn thương ông Đ nhưng không có biện pháp nào để ông Đ trở về chung sống còn ông Đ thì cho rằng không còn tình cảm với bà C yêu cầu Hội đồng xét xử cho ông được ly hôn với bà C. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Đ, bà C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho ông bà ly hôn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà C.

Đối với yêu cầu của bà C yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 31/2019/HNGD-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhưng tại phiên tòa bà không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh và Hội đồng xét xử nhận thấy việc xét xử Tòa án sơ thẩm đúng quy định về thủ tục tố tụng nên không chấp nhận kháng cáo của bà C.

[2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Kim C, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Kim C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2019/HNGD-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: bà Võ Kim C được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Kim Cúc.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2019/HNGD-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông La Thanh Đ đối với bà Võ Kim C.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí sơ thẩm: Ông La Thanh Đ được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Về án phí phúc thẩm: bà Võ Kim C được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cụcTHADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy